

Thủy



みず



スイ

みず

水

Νυός

すいよう び

水曜日

Thứ Tư

すいどう
水道

Nước máy







Băng, đá

Băng



こおり、ひ



ヒョウ





Vịnh



音 エイ

およ **泳ぐ**

Bdi

すいえい水泳

Việc bơi lội

